

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06-8-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Tố T; sinh năm 1981; địa chỉ trước khi xuất cảnh: 3/159 T1, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang cư trú tại: 1 MÁJE 829/10 77900 OLOMOUC Cộng hoà Séc;

*Người đại diện theo uỷ quyền của chị T về phần con chung:* Bà Trần Thị N (mẹ đẻ của chị T); sinh năm 1960; cư trú tại: 42 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (theo giấy uỷ quyền ngày 02-4-2021).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn L; sinh năm 1982; cư trú tại: 50 Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh L, bà N có mặt; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02-4-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Tố T trình bày: Chị và anh L đăng ký kết hôn vào ngày 24-11-2004 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, do tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2008 và từ năm 2013 đến nay đã chấm dứt mọi quan hệ, không còn liên lạc với nhau nữa. Vì vậy, chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa và xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Dương Bảo Q, sinh ngày 14-10-2004, từ năm 2015 chị đã đón cháu Q sang Cộng hoà Séc, hiện cháu đang sống với chị tại Cộng hoà Séc, ly hôn chị xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cho ai vay nợ tài sản gì, chị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tòa án đã nhiều lần báo gọi và trực tiếp tổng đạt giấy báo anh L lên làm việc, anh L thừa nhận đã nhận thông báo thụ lý, các giấy báo, công văn của Toà án, nhưng vì bận công việc anh không đến làm việc với Toà án.

Tại phiên toà: Anh L trình bày thống nhất với chị T về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống, do đã 10 năm nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ không còn liên lạc, nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị T. Về con chung hiện đang ở Cộng hoà Séc nên anh cũng nhất trí để cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, nhưng chị T phải cam kết chăm sóc tốt nhất cho con chung và tạo điều kiện cho anh được gọi điện, gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà N giữ nguyên quan điểm của chị T về việc chị T xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm: Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng, phía chị T đã thực hiện đúng. Còn anh L đã biết về việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị T, nhưng anh L không chấp hành theo giấy triệu tập, cũng không có lời khai gửi cho Tòa án, là không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Do chị T đang ở nước ngoài đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Toà án xử cho ly hôn giữa chị T và anh L, giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và buộc chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, đã sống ly thân từ lâu. Xét điều kiện, vợ chồng anh chị đã mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ

lâu đã không thực hiện N vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện N vụ sống chung với nhau theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về “Tình N vợ chồng”. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, nhưng anh L không đến làm việc, chứng tỏ anh L đã có ý thức bỏ mặc, không muốn níu kéo tình cảm gia đình với chị T. Tại phiên toà, anh L cũng đã có quan điểm nhất trí ly hôn với chị T do tình cảm vợ chồng không còn, đã cắt đứt mọi liên lạc 10 năm nay. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn khả năng đoàn tụ, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh L.

[3] Về con chung: Xét điều kiện cháu Q hiện đang sống cùng với mẹ tại Cộng hoà Séc, cháu Q đã có đơn trình bày vẫn được mẹ chăm sóc chu đáo, có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Để ổn định cuộc sống và vì quyền L của cháu Q, cần giao cho chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, các khoản 1, 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Tố T với anh Dương Văn L;

2. Giao cháu Dương Bảo Q, sinh ngày 14-10-2004 cho chị Lê Tố T có trách nhiệm nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được;

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Tố T về việc không yêu cầu anh Dương Văn L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Dương Văn L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con;

3. Về tài sản: Không đề cập giải quyết;

4. Về án phí: Chị Lê Tố T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đồi trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp tại biên lai số 0003933 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định (Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

5. Quyền kháng cáo: Anh Dương Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Tố T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt cho bà Trần Thị N.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (03 bản);
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh, VKSNDCC;
- Cục thi hành án tỉnh Nam Định;
- UBND phường Cửa Bắc, TP Nam Định;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**